

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 08/6/2021**

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Danh Sử.

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Địa chỉ: Xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đinh Thành T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Đội 7, Thôn T 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Ông T vắng mặt có đề nghị xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962 (vợ ông Đinh Thành T).

Địa chỉ: Đội 7, thôn T 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bà T ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng tại Tòa án giải quyết toàn bộ vụ án (theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2020 và bản tự khai ngày 11/12/2020, các biên bản hòa giải ngày 02 tháng 03 năm 2021, biên bản hòa giải ngày 4 tháng 05 năm 2021 và đơn đề nghị xử vắng mặt ngày 07/6/2021.

Nguyên đơn Ông Quách Văn T trình bày:

Ngày 27/06/2019 Quỹ tín dụng nhân dân xã Đ có cho vợ chồng ông Đinh Thành T, vợ là Trần Thị T. Địa chỉ Đội 7, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình (là thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân Đ) vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) lãi suất 11,4%/ năm, thời hạn hợp đồng là 12 tháng, đến ngày 27/06/2020 hết hạn, hình thức trả lãi hàng tháng, lãi suất có điều chỉnh theo từng thời điểm, hình thức hợp đồng thế chấp giữa Quỹ tín dụng và ông Đinh Thành T bằng tài sản là bất động sản cụ thể là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đinh Thành T và tài sản khác là nhà cửa, công trình phụ trên đất. Sau khi ký kết hợp đồng ông T đã sử dụng số tiền trên và trả lãi đến ngày 31/12/2019. Kể từ ngày 01/01/2020 cho đến nay ông T không trả cả gốc và lãi theo thỏa thuận hợp đồng. Mặc dù quỹ tín dụng nhân dân Đ kết hợp với UBND xã Đ thành lập đoàn kiểm tra xuống đơn đốc và thu nợ, nhưng ông T vẫn không chấp hành. Vậy quỹ tín dụng nhân dân Đ yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc vợ chồng ông Đinh Thành T, bà Trần Thị T phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Đ số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), tiền lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/11/2020 là 11 tháng = 52.195.100 đồng. (trong đó lãi trong hạn là 22.961.000đ; lãi Quá hạn : 29.234.000đ .Tổng cộng gốc và lãi 452.195.000 đồng.

2. Buộc vợ chồng ông T phải thanh toán toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/12/2020 cho đến ngày 08/6/2021 số tiền là 34.947.700đ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Tổng số tiền lãi vợ chồng ông T phải thanh toán đến ngày 08/6/2021 là 87.142.800đ.

3. Nếu ông Đinh Thành T, bà Trần Thị T không có khả năng thanh toán số tiền nêu trên, Quỹ tín dụng nhân dân Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản trong Hợp đồng thế chấp số 102/2019/HĐTC ngày 27/6/2019 bảo đảm cho khoản vay của ông Đinh Thành T và bà Trần Thị T là:

3.1 Quyền sử dụng thửa đất số 136, tờ bản đồ số 29 tại Đội 7, xã Đ có diện tích là 264m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 685823 có giá trị là 198.000.000 đồng (theo biên bản định giá tài sản bảo đảm ngày 27/6/2019).

3.2 Nhà ở và công trình phụ trên đất có giá trị là 252.000.000 đồng (theo biên bản định giá tài sản ngày 27/6/2019) để đối trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông Đinh Thành T, bà Trần Thị T.

Bị đơn: Ông Đinh Thành T trình bày:

Ông công nhận vợ chồng ông có ký kết hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân Đ như ông T đã trình bày.

Tuy nhiên do điều kiện kinh tế gia đình hiện nay khó khăn, làm ăn thua lỗ nên chưa có khả năng trả nợ cho Quỹ tín dụng. Nên ông T đề nghị Quỹ tín dụng nhân dân Đ tạo điều kiện cho vợ chồng ông trả số tiền nêu trên theo kế hoạch trả nợ như sau:

Ông T đề nghị Quỹ tín dụng cho ông trả toàn bộ gốc trước, còn lãi sẽ trả sau.

Cứ ngày 30 hàng quý ông sẽ trả số tiền gốc là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) cho đến khi trả hết gốc.

Tiếp theo cứ ngày 30 mỗi quý ông sẽ trả lãi là 10.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ hợp đồng tín dụng.

Ý kiến của ông Quách Văn T: Ông không nhất trí với phương án trả nợ của ông T.

Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Tại biên bản hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2021.

Ý kiến ông T: Ông không chấp nhận ý kiến của ông T

Ý kiến ông T: Ông vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quan điểm:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 BLTTDS 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

+ Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là chính xác.

+ Việc xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

+ Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự

+ Việc giao nộp tài liệu chứng cứ: thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 BLTTDS năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

+ Việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đã đảm bảo,

- Phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thực hiện đúng quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 BLTTDS.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 13/11/2020, Tòa án thụ lý vụ án, đến ngày 12/3/2021, Tòa án ra quyết định gia hạn thời hạn xét xử 02 tháng từ ngày 14/3/2021, ngày 13/5/2021 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, thời hạn mở phiên Tòa vào ngày 08/6/2021 đúng quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- Về việc thu thập chứng cứ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa đã tiến hành đúng quy định.

- Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71 BLTTDS 2015, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng các quy định tại điều 72, 73 BLTTDS 2015. Đề nghị xử:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 299, 319, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Điều 91, 95, 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 166, 167 Luật Đất đai 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

2. Buộc ông Đinh Thành T và bà Trần Thị T liên đới trả cho Quỹ tín dụng Đ tổng số tiền tính đến ngày xét xử 08/6/2021 là: 487.142.700 đồng Trong đó số tiền gốc là 400.000.000đ, số tiền lãi 87.142.800 đồng(lãi trong hạn là 22.961.000 đồng, lãi quá hạn là 64.181.700 đồng).

Ông Đinh Thành T và bà Trần Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

3. Trong trường hợp ông Đinh Thành T và bà Trần Thị T không trả hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 264m² đất ở tại thửa 136, tờ bản đồ số 29 địa chỉ thửa đất tại Đội 7, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I685823 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 24/4/1997 mang tên ông Đinh Thành T, tài sản gắn liền với đất là nhà ở và công trình phụ trên đất. Theo hợp đồng thế chấp số 102/2019/HĐTC ngày 27/6/2019 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N.

Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ thì ông Đinh Thành T và bà Trần Thị T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Quỹ tín dụng nhân dân Đ không phải chịu.

Ông Đinh Thành T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng dân sự” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về hình thức, nội dung đơn khởi kiện đúng theo quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự cần được xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện N đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho các đương sự. Đến ngày 13 tháng 5 năm 2021. Tòa án nhân dân huyện N đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Về nội dung án: Đối với ý kiến của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc vợ chồng ông Đinh Thành T, bà Trần Thị T phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), tiền lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/11/2020 là 11 tháng = 52.195.100 đồng. Tổng cộng gốc và lãi 452.195.000 đồng.

- Buộc vợ chồng ông T, bà T thanh toán toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/12/2020 cho đến khi ông T, bà T trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định:

Hợp đồng dân sự giữa nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ và vợ chồng ông Đinh Thành T, bà Trần Thị T được phát sinh từ giao dịch dân sự. Từ đó hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi vay đã ký kết giữa hai bên đã được xác lập và hình thành, quyền và nghĩa vụ của các bên đã phát sinh và chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Đối với Quỹ tín dụng nhân dân Đ đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong việc giao tiền đúng hạn và đầy đủ đúng số lượng tiền như đã ký kết. Quá trình ký kết hồ sơ vay vốn và trực tiếp ký nhận tiền vay tại Quỹ tín dụng nhân dân Đ là do Ông T thực hiện. Việc trả nợ theo hợp đồng thì vợ chồng ông T đã không thực hiện đúng như trong hợp đồng đã ký kết đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Từ khi vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Đ, vợ chồng ông T và bà T chỉ trả lãi đến ngày 31/12/2019. Kể từ ngày 01/01/2020 cho đến nay ông T không trả cả gốc và lãi theo thỏa thuận hợp đồng. Về quan hệ giữa ông T và bà T là quan hệ vợ chồng tồn tại cả về pháp lý và thực tế. Các giao dịch dân sự cũng như hợp đồng phát sinh sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng và gia đình do vợ hoặc chồng đã thực hiện thì vợ chồng có các quyền và nghĩa vụ chung theo quy

định của pháp luật. Toàn bộ hồ sơ vay vốn như việc ký nhận vay vốn và nhận tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Đ đều do vợ chồng ông T thực hiện. Vì vậy cả hai vợ chồng ông T phải có nghĩa vụ và trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ đó là căn cứ pháp lý để xác định trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông T.

Từ thực tế và các căn cứ pháp lý nêu trên. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ là có căn cứ đúng quy định tại các điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005 và các điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Buộc vợ chồng ông Đinh Thành T, bà Trần Thị T phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), tiền lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/11/2020 là 11 tháng = 52.195.100 đ (trong đó lãi trong hạn là 22.961.000đ; lãi Quá hạn : 29.234.000đ) .Tổng cộng gốc và lãi 452.195.000 đ (bốn trăm năm mươi hai triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Buộc vợ chồng ông T phải thanh toán toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/12/2020 cho đến ngày 08/6/2021 số tiền là 34.947.700đ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Tổng số tiền lãi vợ chồng ông T phải thanh toán đến ngày 08/6/2021 là 87.142.800đ (tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm đồng).

Trong trường hợp ông Đinh Thành T và bà Trần Thị T không trả hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 264m² đất ở tại thửa 136, tờ bản đồ số 29 địa chỉ thửa đất tại Đội 7, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I685823 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 24/4/1997 mang tên ông Đinh Thành T, tài sản gắn liền với đất là nhà ở và công trình phụ trên đất. Theo hợp đồng thế chấp số 102/2019/HĐTC ngày 27/6/2019 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N.

Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi tài sản đảm bảo vẫn không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ thì ông Đinh Thành T và bà Trần Thị T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Quỹ tín dụng nhân dân Đ không phải chịu.

Ông Đinh Thành T và Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì vợ chồng ông T và bà T là thân nhân Liệt sỹ đang thực hiện việc thờ cúng bố ông T là Liệt sỹ theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Tuyên theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, các Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 319, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 166, 167 Luật Đất đai 2013;

Điều 91, 95, 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017.

Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008 và Luật sửa đổi bổ sung năm 2014.

Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về 2016 của UBTW Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Buộc vợ chồng ông Đinh Thành T, bà Trần Thị T phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), tiền lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/11/2020 là 11 tháng = 52.195.100 đ (trong đó lãi trong hạn là 22.961.000đ; lãi Quá hạn : 29.234.000đ). Tổng cộng gốc và lãi 452.195.000 đ (bốn trăm năm mươi hai triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Buộc vợ chồng ông T phải thanh toán toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/12/2020 cho đến ngày 08/6/2021 số tiền là 34.947.700đ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Tổng số tiền lãi vợ chồng ông T phải thanh toán đến ngày 08/6/2021 là 87.142.800đ (tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm đồng).

Trong trường hợp ông Đinh Thành T và bà Trần Thị T không trả hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 264m² đất ở tại thửa 136, tờ bản đồ số 29 địa chỉ thửa đất tại Đội 7, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I685823 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 24/4/1997 mang tên ông Đinh Thành T, tài sản gắn liền với đất là nhà ở và công trình phụ trên đất. Theo hợp đồng thế chấp số 102/2019/HĐTC ngày 27/6/2019 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N.

Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi tài sản đảm bảo vẫn không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ thì ông Đinh Thành T và bà Trần Thị T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Quỹ tín dụng nhân dân Đ không phải chịu. Hoàn lại

cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ 11.044.000đ đã nộp tại biển lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000700 ngày 13/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Ông Đinh Thành T và Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Văn T, vợ chồng ông Đinh Thành T, bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện N
- THADS huyện N
- Dương sự
- Lưu/

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hà Minh Lực